



Thứ tư, ngày 12 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên tích lũy

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/9/2018		•	
Tuần 10/9-14/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng nhẹ và duy trì đà tăng trong 4 phiên liên tiếp
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+3.31 điểm); PLX (+0.4 điểm); NVL (+0.34 điểm); VHM (+0.25 điểm); VIC (+0.2 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-0.59 điểm); CTG (-0.52 điểm); VCB (-0.45 điểm); TCB (-0.44 điểm); HPG (-0.33 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và dầu khí, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3699.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.82 điểm. Thị trường có 154 mã tăng và 129 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 1.95 điểm, đóng cửa tại 987.01 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.22 điểm lên 111.65 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 174.99 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã GEX (49.76 tỷ), VCB (35.98 tỷ) và VNM (30.37 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 14.02 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index tăng mạnh trong phiên sáng với lực hỗ trợ mạnh từ GAS, VIC và VNM. Trong phiên chiều, lực bán chốt lời tăng mạnh từ giữa phiên khiến chỉ số chỉ đạt được mức tăng nhẹ so với phiên hôm qua, đặc biệt là ở lực chốt lời ở các cổ phiếu đã có mức tăng mạnh trong các phiên trước như nhóm ngân hàng CTG, BID, VCB cũng như HPG, VIC và VNM. Nhóm dầu khí nâng đỡ mạnh thị trường trong phiên hôm nay với sự bức phá của GAS, PVD, PVS, PVB. Khối ngoại tiếp tục hỗ trợ mạnh thị trường trong phiên hôm nay khi mua ròng hơn 97 tỷ trong phiên sáng và nâng mức mua ròng lên hơn 174 tỷ trong phiên chiều. Trên quan điểm của BSC, thị trường đang trong trạng thái tích lũy tạo đà sau phiên bức phá hôm qua.

Phân tích kỹ thuật:

VCG_Hồi phục ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 987.01

Giá trị: 3699.9 tỷ 1.95 (0.2%)

Khối ngoại (ròng): 174.99 tỷ

HNX-INDEX 111.65

Giá trị: 689.72 tỷ 0.22 (0.2%)

Khối ngoại (ròng): 14.02 tỷ

UPCOM-INDEX 51.46

Giá trị: 679.6 tỷ 0.01 (0.02%)

Khối ngoại (ròng): -7.38 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	69.8	0.81%
Giá vàng	1,197	-0.12%
Tỷ giá USD/VND	23,283	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,963	-0.40%
Tỷ giá JPY/VND	20,879	0.08%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GEX	49.7	VJC	9.1
VCB	35.9	NCT	8.5
HPG	26.2	BID	5.4
DXG	22.3	NVL	5.3
GAS	21.6	KBC	4.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

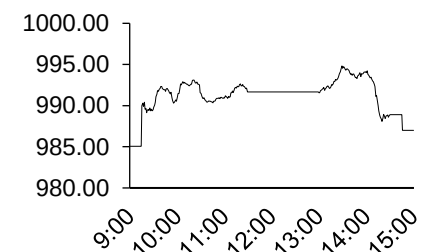
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

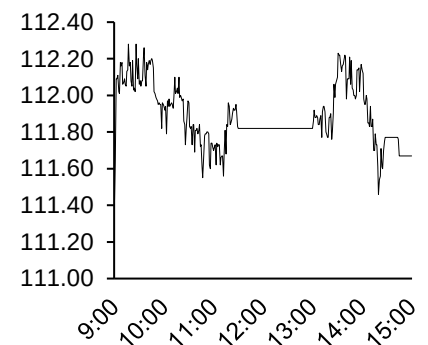
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	950.0	-0.3%	22.5%
VN30F1810	949.8	-0.2%	27.6%
VN30F1812	948.0	-0.6%	39.1%
VN30F1903	947.0	-0.5%	25.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GAS	109	5.3	0.9
STB	12	2.5	0.9
NVL	68	1.8	0.7
VNM	132	0.3	0.3
PLX	71	1.4	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	40	-1	-1.1
VRE	38	-1	-0.6
MBB	23	-1	-0.5
VPB	25	-1	-0.5
CTG	27	-2	-0.3

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PVS	12.1	22.5	20	24	MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	7.8	132.4	122	135	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
STB	7.0	12.1	11	13	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
SSI	6.2	31.7	30	32	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
GAS	5.8	109.0	99	113	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	5.7	26.5	26	28	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVD	5.3	15.9	14	16	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
DXG	4.5	28.0	27	29	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VCB	4.4	62.6	60	64	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	4.3	32.9	31	35	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

VCG_Hồi phục ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập, xu hướng tăng.
- Đường MA: Đường MA 20 nằm trên đường MA 50, đang có xu hướng đi ngang.

Nhận định: Cổ phiếu VCG hiện đang trong nhịp hồi phục từ ngưỡng hỗ trợ 17 với mức thanh tuy thấp nhưng ổn định. Các chỉ báo RSI đang ở mức trung bình sau với xu hướng tăng. Xu hướng 3 đường MA cho thấy cổ phiếu có thể sẽ tích lũy và test lại ngưỡng giá MA 200 tại mức giá 21. Cổ phiếu VCG đang trong giai đoạn hồi phục và có thể kiểm tra ngưỡng kháng cự 19. Nếu đột phá cổ phiếu có thể hồi phục và thử đột phá ngưỡng kháng cự tâm lý 21.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.30	8.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.75	9.1%	11.6	14.5
Trung bình					8.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.75	64.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.50	55.1%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.30	48.7%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	29.00	-1.4%	27.9	40.0
Trung bình					41.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.2	64.0%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	32.9	1.5%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	100.5	-4.3%	95.0	125.0
Trung bình					20.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	120.9	0.3%	0.6	1,697	3.7	8,472	14.3	5.2	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	100.5	0.8%	0.9	708	2.2	5,110	19.7	4.8	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	95.0	-0.7%	1.5	2,895	0.9	1,816	52.3	4.4	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	30.7	4.4%	0.7	308	0.5	1,984	15.5	1.0	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	101.4	0.2%	1.1	14,071	2.8	1,292	78.5	7.2	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.9	-1.0%	1.1	3,133	1.8	791	47.9	2.8	31.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	67.7	1.8%	0.8	2,671	0.7	2,534	26.7	4.4	8.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.3	0.9%	1.1	476	1.1	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.0	-1.8%	1.5	417	4.5	2,870	9.8	2.3	46.5%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	31.7	-1.6%	1.3	689	6.2	2,585	12.3	1.7	56.0%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	61.5	-0.2%	1.0	436	0.2	4,289	14.3	3.3	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.3	-1.3%	1.3	351	0.5	6,129	10.2	2.8	61.2%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.1	-0.2%	0.9	1,148	0.9	5,094	8.5	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.0%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	109.0	5.3%	1.6	9,070	5.8	5,796	18.8	4.8	3.5%	27.4%	
PLX	Dầu khí	71.0	1.4%	1.5	3,577	4.0	3,254	21.8	4.4	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	22.5	4.2%	1.8	437	12.1	1,620	13.9	0.9	19.5%	6.8%	
BSR	Dầu khí	17.8	1.1%	0.8	2,400	3.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	42.2%	23.0%
DHG	Dược	92.0	-0.1%	0.4	523	0.5	4,035	22.8	4.1	47.6%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.5	0.3%	1.0	297	0.3	1,444	12.1	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.4	3.5%	0.6	239	1.1	790	13.2	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	62.6	-0.6%	1.4	9,792	4.4	3,140	19.9	3.8	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	34.8	-1.6%	1.7	5,165	3.9	2,344	14.8	2.4	2.6%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	26.5	-1.7%	1.6	4,290	5.7	2,085	12.7	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	24.5	-0.8%	1.2	2,581	3.0	2,663	9.2	2.1	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.8	-1.1%	1.2	2,137	3.3	2,113	10.8	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	32.9	-0.3%	1.2	1,784	4.3	2,887	11.4	2.2	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	55.5	-0.7%	0.8	198	0.2	5,642	9.8	1.9	75.1%	19.6%	
NTP	Nhựa	49.6	0.0%	0.5	192	0.0	4,932	10.1	2.1	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	21.4	-1.4%	1.2	837	0.1	229	93.5	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	39.5	-1.3%	0.9	3,648	9.7	4,210	9.4	2.3	39.1%	30.1%	
HSG	Thép	10.7	0.9%	1.3	179	1.8	1,861	5.8	0.8	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	132.4	0.3%	0.6	10,025	7.8	5,065	26.1	8.9	59.0%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.8	-0.1%	0.8	6,212	0.1	7,082	31.5	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	92.6	0.1%	1.1	4,240	1.3	5,370	17.2	5.7	29.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.9	1.0%	0.8	429	3.0	1,053	18.9	1.6	8.6%	11.1%	
ACV	Vận tải	83.0	-1.3%	0.8	7,857	0.1	1,883	44.1	6.6	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	150.0	-0.3%	1.1	3,532	3.1	9,463	15.9	7.7	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.0	-1.6%	1.7	2,064	0.8	1,727	22.0	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.0	-0.9%	0.9	349	1.5	6,218	4.3	1.3	21.0%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.2	1.1%	0.8	223	0.2	2,168	8.4	1.4	34.4%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	90.3	0.6%	1.0	628	0.9	5,657	16.0	5.3	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.3	-0.5%	0.9	357	0.8	1,299	14.1	1.3	25.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.8	2.2%	0.6	228	0.3	1,537	8.9	1.0	5.0%	10.9%	
CTD	Xây dựng	164.0	0.0%	0.7	558	1.4	20,360	8.1	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.6	2.3%	1.4	338	0.7	2,715	6.5	1.2	10.7%	19.2%	
CII	Xây dựng	25.7	0.0%	0.6	273	0.4	(39)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	-0.2%
POW	Điện	14.7	-2.0%	0.6	1,497	1.1	1,026	14.3	1.3	69.0%	9.1%	
NT2	Điện	27.2	3.0%	0.7	340	0.7	2,912	9.3	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	109.00	5.31	3.32	1.24MLN
PLX	71.00	1.43	0.41	1.29MLN
NVL	67.70	1.80	0.34	251290.00
VHM	104.00	0.29	0.25	605640.00
VIC	101.40	0.20	0.20	629760.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	34.75	-1.56	-0.59	2.53MLN
CTG	26.50	-1.67	-0.53	4.89MLN
VCB	62.60	-0.63	-0.45	1.59MLN
TCB	25.00	-1.57	-0.44	1.46MLN
HPG	39.50	-1.25	-0.33	5.61MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BCG	6.90	6.98	0.02	1.01MLN
SMA	13.80	6.98	0.01	46540.00
TMT	8.13	6.97	0.01	98000.00
APC	29.95	6.96	0.01	49690.00
CMX	5.88	6.91	0.00	45240.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DIC	3.72	-7.00	0.00	305250.00
CMV	14.75	-6.94	0.00	40.00
SVT	6.04	-6.93	0.00	10.00
SC5	30.25	-6.92	-0.01	10.00
RIC	5.79	-6.91	0.00	430.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	22.50	4.17	0.21	12.46MLN
PVI	30.70	4.42	0.06	345276.00
NVB	8.60	1.18	0.03	1.61MLN
VCG	17.60	2.33	0.03	918863.00
SHN	9.80	2.08	0.02	51400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	32.90	-0.30	-0.13	2.99MLN
VGC	18.30	-0.54	-0.02	1.37MLN
TKC	24.50	-9.26	-0.02	10300.00
OCH	6.50	-2.99	-0.02	3900.00
SHS	14.90	-1.32	-0.02	1.24MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

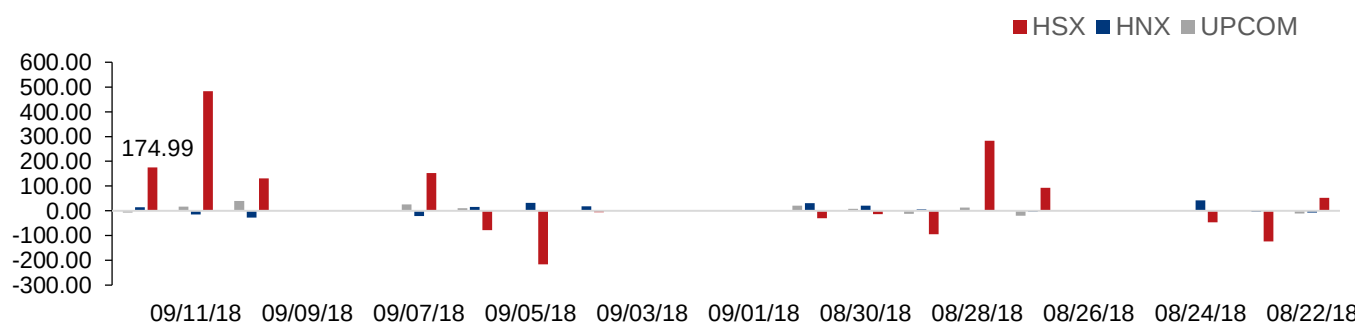
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	1.00	11.11	0.01	813624.00
SCJ	3.30	10.00	0.01	15600.00
QHD	15.50	9.93	0.01	1000.00
FDT	50.40	9.80	0.01	3780.00
S74	5.60	9.80	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.90	-10.00	0.00	1.75MLN
TFC	9.10	-9.90	0.00	31100.00
SRA	4.60	-9.80	0.00	10100.00
VIE	9.30	-9.71	-0.01	100.00
BED	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.2	170	83.6	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.2	2,912	9.3	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.9	1,003	13.9	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	32.9	2,887	11.4	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.3	5,570	7.1	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.0	1,035	16.4	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.2	2,168	8.4	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.5	4,210	9.4	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.0	2,870	9.8	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	2,847	4.5	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.0	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.1	5,094	8.5	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	62.6	3,140	19.9	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	22.5	1,620	13.9	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.8	2,113	10.8	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	164.0	20,360	8.1	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.2	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.9	18,378	4.8	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	100.5	5,110	19.7	4.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

